

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 63/2019/TLST- KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Võ Văn Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền: Số 21679 ngày 30/6/2019.

Bị đơn: Công ty N

Địa chỉ: phường M, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trọng D

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Trọng D – sinh năm 1987

Địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng A do ông Trương Võ Văn Q là người đại diện theo ủy quyền, Công ty N do ông Lê Trọng D là người đại diện theo pháp luật, ông D đồng thời với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất như sau:

Công ty N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền gồm:

Nợ gốc của hợp đồng tín dụng là: 181.250.000đồng

Nợ lãi 95.184.149đồng

Lãi phạt chậm trả: 8.111.274đồng

Tổng cộng số tiền là: 284.545.423đồng.

Nợ đối với hợp đồng thẻ: 41.877.354đồng.

Tổng cộng số tiền mà công ty N phải thanh toán cho Ngân hàng A là : 326.422.777đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Nợ lãi này tính đến ngày 27/9/2019

Thời hạn thanh toán: 60 ngày tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 30/11/2019.

Từ ngày 28/9/2019 công ty N phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 310817-3960129-01-SME ký ngày 06/9/2017 và các khế ước nhận nợ số 310817-3960129-01-SME ngày 07/9/2017; Khế ước nhận nợ số 310817-3960129-01-SME ngày 19/9/2017; Hợp đồng thẻ số 136-C-166605 ngày 19/9/2017 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

Trong trường hợp công ty N không thanh toán được số nợ trên cho Ngân hàng A thì ông Lê Trọng D có trách nhiệm phải thanh toán toàn bộ số nợ trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 310817-3960129-01-SME/HĐBL ngày 06/9/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 310817-3960129-01-SME/HĐBL ngày 19/9/2017.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty N chịu số tiền 8.160.600đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 7.299.296 (bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng theo biên lai thu số 0012376 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Hương**